

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh,

2. Ông Hoàng Đức Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; tại H; Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Đào Thị L, sinh năm 1969; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt để tạm giam ngày 20/12/2018; Có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 23/10/2002 (thời điểm phạm tội bị cáo 15 tuổi 09 tháng 23 ngày), tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 5, xã C, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; Học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1982; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 318 ngày 31/8/2018 của Công an huyện Thủy Nguyên, hình thức xử phạt Cảnh cáo về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 chuyển tạm giam; Có mặt.

3. Mạc Văn H', sinh năm 1987, tại H; Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mạc Văn H, sinh năm 1954 và bà Đào Thị T, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em. H' là con út; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 chuyển tạm giam; Có mặt.

4. Hoàng Văn T, sinh năm 1987, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1952 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1957; Vợ tên Đào Thị Bích H, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Bản án số 21 ngày 16/3/2007 Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử 06 năm về tội Cướp tài sản, đến ngày 30/8/2010 được đặc xá, nộp tiền án phí, tiền sung công công quỹ Nhà nước ngày 18/6/2010 (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 21/11/2018 chuyển tạm giam; Có mặt.

5. Lê Văn T', sinh năm 1989, tại H; Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thúy A, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh em, T' là con thứ nhất. Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bắt để tạm giam từ ngày 11/01/2019; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H:*

Bà Trần Thị D, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã C, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Thôn 9, xã C, huyện T, thành phố H; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H:*

Ông Bùi Văn Bình – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Quang M, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2018 Phạm Văn T'', sinh năm 1987, ở thôn 6 xã C, huyện T, đến quán karaoke Đ ở thôn 7 xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên do anh Phạm Quang M sinh năm 1981 làm chủ để hát và bị một số người (không rõ lai lịch) trong quán đánh. Khoảng 11 giờ ngày 16/8/2018 Phạm Văn T'' cùng

Lương Văn D, Mạc Văn H', Hoàng Văn T cùng ngồi uống rượu tại quán M ở xã Q, huyện T. Tại đây, T'' nói với D, T, H' về việc bị một số người đánh tại quán Karaoke Đ. T'' rủ D, H', T đến quán Đ tìm đánh anh M chủ quán. H', T, D đều đồng ý.

T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Fature màu sơn đen, biển kiểm soát 15A-120.83 chở T'', H', D, khi đi T'' mang theo 03 cây gậy gỗ, mỗi gậy dài 80cm. Trên đường đi T'' gọi điện cho Hoàng Văn H, sinh ngày 23/10/2002, quan hệ xã hội với T'' ở xã C, rủ H đi đến quán Đ để tìm đánh anh M, H đồng ý. D gọi điện cho Lê Văn T' là bạn ở xã M rủ T' đi đánh nhau, đồng thời bảo T' gọi thêm người để cùng đi và hẹn gặp nhau tại quán B gần khu vực Ủy ban nhân dân xã M. T' gọi điện cho Nguyễn Văn P bảo P đi đánh nhau giúp nhóm của D, P đồng ý. T' hỏi P "Ông có đồ chưa", P hiểu ngay T' hỏi P có hung khí để thực hiện việc đánh nhau chưa, nên P trả lời là chưa có. T' lấy từ nhà 01 kiếm tự chế bằng kim loại dài 90cm, rộng 03cm, có bao kiếm bằng gỗ màu đen mang đến quán B gần Ủy ban nhân dân xã M đưa cho P và dặn P đứng đợi nhóm của D đến đón. T' tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến xã T, huyện T để tìm P' (anh trai của P) để rủ P' đi đánh nhau. Trong lúc P đứng đợi nhóm của D thì anh Bùi Quang T*, sinh năm 2000, là bạn chơi với anh trai P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 15N1-062.14 đi từ nhà ở xã H đến xã M đón người yêu. Thấy P đứng một mình, T* dừng xe lại nói chuyện với P. Lúc này, T điều khiển xe mô tô chở H', H, D, T'' từ H' xã C đến quán B. Thấy D vẫy tay ra hiệu, P cầm theo kiếm T' đưa rồi nhờ T* chở đi theo xe T, P nói với T* là đi có việc. T* không biết P đi đánh nhau nên đã chở P đến cổng quán Đ, sau đó T* quay lại xã M đón người yêu. Tại cổng quán Đ, P gặp T' đi xe mô tô đến. P bảo T' đưa tiền để mua khẩu trang bịt mặt nhưng T' không có tiền đã đưa khẩu trang của T' cho P sử dụng. Sau đó, T' điều khiển xe về nhà trước.

Lúc đó, T điều khiển xe ô tô đi ngang qua quán Karaoke Đ để quan sát anh M có ở quán không nhưng không xác định được, nên T đã quay đầu xe đỗ xe ngay trước cửa quán Đ. T'' bảo T đỗ xe nổ máy chờ sẵn và bảo H' xuống xe xem anh M có ở trong quán không, nếu anh M có ở quán thì H' gật đầu báo hiệu. H' xuống xe đi đến khu vực pha chế đồ uống gặp anh Phạm Xuân H*, Hoàng Gia V là nhân viên của quán hỏi anh M có ở quán không. Anh H* gọi điện cho M từ trên gác xuống. Anh M và H' ngồi nói chuyện ở khu vực trước cửa quán khoảng 01 phút thì H' đứng dậy, H' ra cửa quán gật đầu báo hiệu. Nhận được báo hiệu của H', H, D, T'' mỗi người cầm 01 gậy gỗ dài khoảng 80cm mở cửa xe xông vào quán, P thấy vậy cũng cầm kiếm xông vào quán Đ. H dùng gậy gỗ vụt vào người anh M thì M giơ tay đỡ được. Thấy vậy, D, T'', P cùng xông đến đánh anh M. Anh M bỏ chạy vào phía trong quán, chạy được khoảng 2-3m, thì trượt chân ngã. H, D, T'' xông

đến cầm gậy vút vào người, tay, chân của anh M; P cầm kiếm chém nhiều nhát vào hai cẳng chân làm anh M bị thương. Thấy anh M bị thương, P, T', H, D không đánh nữa mà bỏ chạy ra xe ô tô của T. Trong lúc bỏ chạy H nhìn thấy trên sàn quán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. H tưởng là điện thoại của đồng bọn bị rơi nên nhặt lên cất vào túi quần. Thấy T'' cùng đồng bọn đã đánh gây thương tích cho anh M xong chạy lên xe ô tô, T điều khiển xe ô tô chở T'', H, H', D, P cùng hung khí bỏ chạy về H' xã M. Trên đường chạy trốn, xác định được chiếc điện thoại nhặt được không phải tài sản của nhóm người mình, T'' bảo T dừng xe đưa điện thoại cho 01 nam thanh niên không xác định được địa chỉ điều khiển xe mô tô mang chiếc điện thoại Samsung đến quán Đ. Người thanh niên đã mang chiếc điện thoại vút ở khu vực quán Đ. Nhân viên quán đã nhặt được và giao cho anh M sử dụng.

T điều khiển xe ô tô về đến xã M, huyện T, đã dừng xe để T'' cắt 03 gậy gỗ vào quán B, đồng thời chở P, H, H', T'' về nhà. P về nhà và mang kiếm trả T'. T' đã vút kiếm xuống giếng nhà mình.

Anh M bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng. Gia đình anh M đã trình báo cơ quan công an huyện Thủy Nguyên.

Nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận tại khu vực mặt phía tây của sảnh chờ phát hiện có dấu vết chất lỏng màu nâu đỏ nghi máu, nằm trên nền bị trôi do nước mưa. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu là video từ đầu thu hệ thống camera của quán Đ lưu vào USB.

Anh Phạm Quang M điều trị thương tích tại bệnh viện Việt Tiệp-Hải Phòng đến ngày 29/8/2018 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 439 ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định thương tích của Phạm Quang M: Còn nẹp bột cẳng bàn chân phải. Vùng mặt sau cổ chân phải có vết thương liền vết phẫu thuật đã khâu, chưa cắt chỉ dài 13,7cm. Còn nẹp bột đùi cẳng bàn chân trái. Vùng mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái có 01 vết thương liền vết phẫu thuật H' nằm ngang đã khâu, chưa cắt chỉ dài 13cm. Vùng mặt ngoài cánh tay phải có vết bầm tím kích thước 26cm x 15cm trong đó có vết xây xước da kích thước 1,5cm x 0,4cm đang đóng vảy khô. Vùng mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái có vết xây xước da kích thước 01cm x 0,7cm đang đóng vảy khô. Vùng mặt sau cổ tay trái và mu bàn tay trái có vết bầm tím kích thước 12,5cm x 11,5cm trong đó có vết xây xước da kích thước 01cm x 0,3cm đang đóng vảy khô. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tổn cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 36%. Các vết bầm tím, xây xước da là các sang chấn phần mềm sẽ khỏi hoàn toàn và không có H' dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể. Các vết thương hai chân có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Các vết xây xước da, bầm tím hai tay có đặc điểm do vật tác động trực tiếp gây nên.

Tiến hành mở niêm P' kiểm tra dữ liệu trong camera thu được, xác định được ngày 16/8/2018 lúc 13 giờ 57 Pt 48 giây xe ô tô nhãn hiệu Fortuner biển kiểm soát 15A-120.83 dừng ở trước cửa quán; đầu xe H' về phía ngã ba X, Mạc Văn H' xuống trước gặp nhân viên trong quán, khi anh M ra gặp nói chuyện với H', H' ra hiệu cho T''. Hoàng Văn H, Lương Văn D, Phạm Văn T'' từ trên xe ô tô bước xuống cầm gậy gỗ, Nguyễn Văn P cầm kiếm từ đường đối diện chạy vào quán cùng gây thương tích cho anh M. Sau đó P, T'', D, H cầm hung khí bỏ chạy lên xe ô tô biển kiểm soát 15A-120.83 (Bút lục: 76).

Ngày 15,16/11/2018 Mạc Văn H', Hoàng Văn T, Hoàng Văn H đến Công an huyện Thủy Nguyên đầu thú. Ngày 20/12/2018, 11/01/2019, Nguyễn Văn P, Lê Văn T' bị bắt tạm giam. Lương Văn D, Phạm Văn T'' bỏ trốn. Tại Cơ quan điều tra H', T H, P, T' khai nhận hành vi như trên.

Căn cứ lời khai của T', cơ quan điều tra tiến hành truy tìm đã thu được 01 kiếm bằng kim loại dài tổng thể 90cm, cán dài 36cm, lưỡi sắc, bản rộng 03cm dưới giềng tại khu vực sân gia đình nhà T'. Cho T', P nhận dạng, cả hai đều xác định đây là cây kiếm dùng để gây thương tích cho anh M.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H', Hoàng Văn T và Lê Văn T' về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm c, Khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H', Hoàng Văn T và Lê Văn T' khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H', Hoàng Văn T và Lê Văn T' về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2018; Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2018; Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều

134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mạc Văn H' từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2018; Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2018; Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T' từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/01/2019; Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/8/2018 gia đình của D, T'', T đại diện cho gia đình của các bị cáo đến gặp anh M xin lỗi và thỏa thuận bồi thường chi phí chữa trị thương tích. Trong đó gia đình của T'' bồi thường 88.000.000 đồng, gia đình T bồi thường 412.000.000 đồng. Anh M nhận tiền, có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 89 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 kiếm bằng kim loại dài 90cm, bản rộng 03 cm; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019; Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H', Hoàng Văn T và Lê Văn T' phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; bị hại phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 439 ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở

kết luận: Xuất phát từ việc Phạm Văn T'' bị một số người không rõ lai lịch đánh tại quán Đ vào đầu tháng 8 năm 2018, nên đến ngày 16/8/2018 khi ngồi uống rượu cùng D, T, H' tại quán M, xã Q, T'' có nói cho T, D và H' biết việc mình bị một số người đánh tại quán Karaôkê Đ và rủ D, H', T đến quán Đ tìm anh Phạm Quang M chủ quán để tìm đánh anh M. H', T, D đồng ý. T dùng xe ô tô của mình chở T'', H', D và T'' mang theo xe ô tô 03 cây gậy gỗ, trên đường đi T'' gọi điện cho Hoàng Văn H rủ H đến quán Đ, H đồng ý, D gọi điện cho Lê Văn T' rủ T' cùng đi khi đi T' mang theo 01 kiếm tự chế bằng kim loại, sau đó T' gọi cho Nguyễn Văn P bảo P đi đánh nhau giúp nhóm của D, P đồng ý. Sau khi cả nhóm thống nhất bàn bạc hẹn nhau cùng đến quán Đ, tại quán Đ, T đỗ xe bên ngoài quán xe vẫn nổ máy chờ sẵn, H' vào quán tìm anh M, khi anh M và H' ngồi nói chuyện ở khu vực trước cửa quán khoảng 01 Pt H' đứng dậy, đi ra cửa quán gật đầu báo hiệu. Nhận được báo hiệu của H', H, D, T'' mỗi người cầm một gậy gỗ xông vào quán, H dùng gậy gỗ vụt vào người anh M, thấy vậy D, T'', P cùng xông đến đánh anh M. Anh M bỏ chạy vào phía trong quán đi được khoảng 2-3m thì trượt chân ngã. H, D, T'' xông đến cầm gậy vụt vào người, tay, chân anh M; P cầm kiếm chém nhiều nhất vào hai cẳng chân anh M làm anh M bị thương tích tổn thương cơ thể 36% sức khỏe, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo có hành vi dùng gậy gỗ và kiếm gây thương tích cho anh Phạm Quang M làm giảm 36% sức khỏe là dùng “hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a và điểm i, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H', Hoàng Văn T và Lê Văn T' là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H', Hoàng Văn T và Lê Văn T' không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình giải quyết vụ án bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn T sau khi gây thương tích cho anh M bị cáo T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại anh Phạm Quang M và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H' và Lê Văn T' phải trả lại số tiền bị cáo đã bỏ ra bồi thường cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện Hoàng Văn T, Mạc Văn H', Hoàng Văn H đã ra đầu thú, ngoài ra bị cáo Hoàng Văn H có ông ngoại thanh niên xung P' được Nhà nước tặng kỷ niệm chương, bà ngoại là quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, bị cáo Hoàng Văn T có ông nội là liệt sỹ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Đây là vụ án đồng phạm, nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt, trong vụ án này xác định Nguyễn Văn P giữ vai trò chính trong vụ án là người thực hành tích cực trực tiếp cầm kiếm chém anh M nhiều nhất, gây thương tích nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo P cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Hoàng Văn H là người dùng gậy gỗ đánh anh M gây thương tích nên giữ vai trò là người thực hành có vai trò sau P, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo H 15 tuổi 09 tháng 23 ngày nên cần áp dụng mức hình phạt bằng $\frac{1}{2}$ người thành niên. Các bị cáo Mạc Văn H', Lê Văn T' là người giúp sức, bị cáo H' trực tiếp vào quán tìm anh M và ra hiệu cho các đồng phạm khác vào quán đánh anh M, bị cáo T' đưa kiếm cho P để P chém gây thương tích cho anh M, nên cần áp dụng mức hình phạt đối với H' và T' là ngang nhau. Bị cáo Hoàng Văn T là người giúp sức trực tiếp dùng xe ô tô chở các bị cáo đến quán Đ và đỗ xe ô tô nổ máy chờ sẵn để các bị cáo P, H, H' và T' vào quán trực tiếp gây thương tích cho anh M, mặt khác bị cáo T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại anh Phạm Quang M và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Mạc Văn H' và Lê Văn T' phải trả lại số tiền bị cáo đã bỏ ra bồi thường, nên cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo T.

Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội và xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm

tội và nhân thân của từng bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/8/2018 gia đình của D, T'', T đại diện cho gia đình của các bị cáo đến gặp anh xin lỗi và thỏa thuận bồi thường chi phí chữa trị thương tích. Trong đó gia đình của T'' bồi thường 88.000.000 đồng, bị cáo T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh M số tiền là 412.000.000 đồng. Anh M nhận tiền, và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 kiếm bằng kim loại dài 90cm, bản rộng 03 cm, đây xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, đây xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác:

- 03 gậy gỗ các bị cáo H, T'', D dùng để đánh gây thương tích cho anh M, T'' cất giấu tại quán Karaoke B do T'' thuê địa điểm của anh Phạm Văn T', sinh năm 1986, ở thôn 6 xã M, huyện Thủy Nguyên để kinh doanh. Sau khi gây thương tích cho anh M, T'' bỏ trốn khỏi đại phương, quán ngừng hoạt động, anh T' đã cho người khác thuê địa điểm để bán hoa tươi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Khẩu trang do Nguyễn Văn P sử dụng để bịt mặt gây thương tích cho anh M, P vứt ở rìa đường thuộc khu vực thôn 2 xã M, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

- Xe ô tô nhãn hiệu Fotuner biển kiểm soát 15A-120.83 T dùng chở T'', D, H', H, P đi gây thương tích cho anh M, qua xác M là tài sản chung của T và chị Đào Thị Bích H. Hiện xe này đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

- Sau khi gây thương tích cho anh M, Phạm Văn T'', Lương Văn D bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đối với T'', D ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi cố ý gây thương tích của bị can Phạm Văn T'', Lương Văn D để điều tra, xử lý sau là đúng pháp luật.

- Trong vụ án này Bùi Quang T* có hành vi dùng xe mô tô chở Nguyễn Văn P tới quán Đ sau đó T* đã đi về. T* không được bàn bạc trước, không biết P tới quán Đ để gây thương tích cho anh M nên chưa đủ căn cứ xác định T* đồng phạm. Cơ quan điều tra không xử lý đối với T* là phù hợp pháp luật.

- Đối với thanh niên được nhóm của T’’ đưa cho chiếc điện thoại của Phạm Quang M quay lại quán Karaoke Đ để trả lại, do chưa xác định được nhân thân lai lịch và vai trò nên cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Mạc Văn H’, Hoàng Văn T và Lê Văn T’ mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn H khi phạm tội 15 tuổi 9 tháng 23 ngày theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 bị cáo Hoàng Văn H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (Sáu năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2018.

2. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (Ba năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2018.

3. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Mạc Văn H’ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Mạc Văn H’ 05 (Năm năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2018.

4. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2018.

5. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Lê Văn T’ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Lê Văn T’ 05 (Năm năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kiếm bằng kim loại dài 90cm, bản rộng 03 cm, tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

7. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Mạc Văn H', Hoàng Văn T, Lê Văn T' mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị SỰ